TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2019/DS-ST
Ngày 13-11-2019
"Tranh chấp về Hợp đồng dân sự hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

2. Ông Lê Kim Lịnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hoàng Sơn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Trong các ngày 16/10/2019 và 13/11/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 187/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2019 về "Tranh chấp về Hợp đồng dân sự hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2019/QĐXXST-DS, ngày 10/9/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 114/2019/QĐST-DS ngày 26/9/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 720, ấp AN, xã ĐA, huyện LV, tỉnh ĐT;

Người đại diện hợp pháp của bà T: Bà Huỳnh Thị Cẩm T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số 67B, khóm BT2, thị trấn LV, huyện LV, tỉnh ĐT. (Văn bản ủy quyền ngày 08/4/2019) (Có mặt)

2. Bị đơn: Bà Mai Thị Kim C (Tên thường gọi là T), sinh năm 1993; địa chỉ: Số 678, ấp AL, xã ĐA, huyện LV, tỉnh ĐT; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện, bản trình bày ý kiến và tại phiên toà bà T là người đại diện hợp pháp của bà T trình bày:

Bà T có làm chủ 02 dây hụi, bà C tham gia trong danh sách hụi tên T, cụ thể như sau:

1. Dây hụi bắt đầu vào ngày 10/10/2016 âm lịch mãn hụi ngày 10/11/2018 âm lịch. Hình thức mở hụi: 01 tháng khui 01 lần, huê hồng 500.000đ. Số tiền mà mỗi hụi viên phải đóng sau khi mở hụi là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Số hụi

viên tham gia: 25 hụi viên, trong đó bà C (T) gia 02 phần. Bà C () đóng hụi được 13 lần đến lần thứ 14 bà C (T) hốt 1 phần với số tiền là 21.340.000đ, còn 10 lần hụi chết nhưng bà C (T) không đóng số tiền là 10.000.000đ. Phần còn lại bà C (T) hốt lần thứ 15 với số tiền là 21.900.000đ, còn 10 lần hụi chết nhưng bà C (T) không đóng số tiền là 10.000.000đ. Vậy tổng 1 dây 2 phần bà C (T) còn nợ hụi số tiền là 20.000.000đ.

2. Dây hụi bắt đầu vào ngày 05/8/2016 âm lịch mãn hụi ngày 05/8/2018 âm lịch. Hình thức mở hụi: 01 tháng khui 01 lần, huê hồng 500.000đ. Số tiền mà mỗi hụi viên phải đóng sau khi mở hụi là 1.000.000đ. Số hụi viên tham gia: 24 hụi viên, trong đó bà C (T) gia 01 phần. Bà C (T) đóng hụi được 13 lần đến lần thứ 14 bà C (T) hốt 1 phần với số tiền là 21.200.000đ (Hai mươi mốt triệu hai trăm đồng), đến lần thứ 16 còn 9 lần hụi chết nhưng bà C (T) không đóng số tiền là 9.000.000đ (Chín triệu đồng). Dây hụi đã mãn. Vậy tổng 2 dây bà C (T) còn nợ hụi số tiền là 29.000.000đ (Hai Mươi chín triệu đồng), không tính lãi. Nay yêu cầu bà C (T) trả cho bà T số tiền nợ hụi là 29.000.000đ. Tuy nhiên, sau khi khởi kiện thì bà C đã trả cho bà T 13.000.000 đồng, nên nay bà T yêu cầu bà C trả số tiền còn nợ lại là 16.000.000 đồng, không yêu cầu lãi.

- Bà C không có văn bản ý kiến gì đối với yêu cầu của bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Cơ là bị đơn đang sinh sống tại huyện LV nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện LV, theo quy định tại Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà C được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà C theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Bà T yêu cầu bà C trả tiền nợ hụi, có biên nhận nợ chứng minh.

Bà C nhận được biên nhận nợ nhưng không ý kiến gì đối với yêu cầu của bà Thiệt, do đó, mọi hậu quả pháp lý bà C phải chịu.

Đồng thời, quá trình giải quyết thì bà C đã trả cho bà T 13.000.000 đồng, chỉ còn nợ lại 16.000.000 đồng. Do đó, xác định bà C còn nợ tiền hụi bà T là thật.

[3] Về án phí:

Bà C bị buộc nghĩa vụ dân sự nên phải chịu án phí sơ thẩm dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 357, 471, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Trần Thị T. Buộc bà Mai Thị Kim C có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị T số tiền nợ hụi là 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Buộc bà Mai Thị Kim C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng).

Bà Trần Thị T được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 725.000 đồng (Bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số BH/2018/0002955 ngày 22/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV.

4. Án xử công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thị Kiều Tiên

Nơi nhận:
-TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.